

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2020/HC-PT**

Ngày 29 – 6 - 2020

*V/v: “Khiếu kiện Quyết định
hành chính và Quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực
quản lý đất đai ”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 110/2020/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 937/2020/HC-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Lý H1, Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.; Có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện N1.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N1.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N1.

Cùng địa chỉ: Thị trấn C, huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm B - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N1; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: số 52 đường H2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Ông Phí Quang H3, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 163 đường H2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã H. Địa chỉ: Xã H, huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh T - Cán bộ địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường xã H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1992; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1997; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N1, Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn T2, sinh năm 1961; Có mặt.

- Ông Nguyễn Th, sinh năm 1965; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N1, Quảng Ngãi.

- Bà Huỳnh Thị L3, địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Nguyễn Tấn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Nguyễn Tấn N trình bày:

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 07-9-2001 của UBND huyện N1 về việc cho phép Công ty TNHH M trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn huyện N1, gia đình ông đã làm đơn xin nhận khoán trồng rừng chương trình đầu tư trồng rừng mới và được UBND xã H xác nhận. Trên cơ sở đó gia đình ông và Công ty TNHH M ký hợp đồng khoán trồng rừng với hộ gia đình để tiến hành khai hoang, phát dọn thực bì, trồng và chăm sóc keo. Thực hiện dự án trồng rừng, hộ gia đình ông được UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876170 số vào sổ 05196/QSDĐ/212/QĐ/UB ngày 24-7-2002 đối với thửa đất số 28 thuộc tờ bản đồ số 12 với diện tích 32.000 m² đất có thời hạn đến tháng 12-2031 tại xã H, huyện N1 để trồng rừng.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình ông đã hợp tác cùng ông Nguyễn T2, Nguyễn Th để trồng keo lá tràm. Từ năm 2002, hộ gia đình ông và các ông T2 và Th đã đầu tư rất nhiều chi phí để khai hoang, vỡ hóa, trồng keo ổn định trên diện tích đất được Nhà nước giao và không có ai tranh chấp, lấn chiếm. Đến năm 2008, khi bắt đầu khai thác keo thì một số hộ dân trong xã H có thái độ hung hãn, kéo bè dùng vũ lực để chiếm đoạt đất của hộ gia đình ông nên ông không dám chống cự và làm đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó có hộ ông Đỗ Quang Liễu chiếm đất của hộ gia đình ông với lý do đất của họ khai hoang, sử dụng thực tế nhưng họ không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là phần diện tích đất đó họ khai hoang từ trước.

Ngày 19-10-2017 UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND -NC của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, diện tích 32.000 m² số U 876170 số vào sổ 05196/QSDĐ/212/QĐ/UB được UBND huyện N1 cấp ngày 24-7-2002 của hộ gia đình ông.

Ông làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện N1. Ngày 06-4- 2018, Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N.

Ông tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 14-11-2018 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2025/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N.

Ông Nguyễn Tấn N không đồng ý các quyết định nêu trên, ông cho rằng:

Ngày 24-7-2002 UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876170 số vào sổ 05196/QSDĐ/212/QĐ/UB ngày 24-7-2002 đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12 với diện tích 32.000m² đất có thời hạn đến tháng 12-2031 tại xã H, huyện N1 cho hộ ông N để trồng rừng. Quyền quản lý và sử dụng diện tích đất này là của hộ

gia đình ông chứ không phải là của cá nhân ông. Tuy nhiên, các quyết định 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1 và Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại chỉ ghi ông (bà) Nguyễn Tấn N mà không đề cập gì đến các thành viên trong hộ gia đình ông là không đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

Quyết định 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nêu lý do thu hồi: Theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh về việc khẩn trương thực hiện Kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND huyện N1 ban hành quyết định trên là không đúng quy định pháp luật. Mặc dù, Chủ tịch UBND huyện N1 có Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 sửa đổi lý do thành “Thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ”. Tuy nhiên, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông mà Thanh tra cùng cấp không có bất kỳ văn bản nào yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông. Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương thực hiện kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND không phải là văn bản có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai. Nên việc UBND huyện N1 ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Chủ tịch UBND huyện N1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không chấp nhận quyết định khiếu nại của ông là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, ông Nguyễn Tấn N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1; hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1; hủy Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Trước năm 1999 diện tích đất tại vị trí có tên tục hồ là HH, HT là đất hoang, không ai sử dụng. Năm 2000 có chủ trương trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc tại địa phương trong đó có khu vực đất nêu trên. Thực hiện chủ trương chung của huyện, các hộ dân đã lên phát dọn khai hoang và hợp tác với Công ty TNHH M để trồng rừng ăn chia theo tỷ lệ. Năm 2002, UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 05196 ngày 24-7-2002 cho ông Nguyễn Tấn N tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, xã H, diện tích 32.000m², đất rừng sản xuất.

Ngày 25-4-2016, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kết luận số 1948/KL-UBND “kết luận thanh tra việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H vào các năm 2002-2003”, trong đó nhận định: “Việc một số hộ dân trước đây do nhu cầu cuộc sống đã tự phát khai hoang và sử dụng đất trong một số năm là có thật. Tuy nhiên, do sai sót của các cơ quan tham mưu nên đã không được xác định rõ tình trạng người sử dụng đất, không ban hành quyết định thu hồi trước khi giao đất cho người khác sử dụng là trái quy định của pháp luật đất đai, dẫn đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các hộ dân, khiếu kiện kéo dài nên cần xem xét điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất thực tế”. Ngày 21-4-2017 UBND tỉnh có Thông báo số 124/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 4-2017, chỉ đạo UBND huyện N1 xem xét các trường hợp hộ dân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng thực tế là đất người khác đang sử dụng và các trường hợp hộ dân đang sử dụng đất thực tế nhưng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để điều chỉnh lại quyết định giao đất và quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp. Qua rà soát, nhận thấy có một số vướng mắc nên UBND huyện N1 có báo cáo số 202/BC-UBND ngày 04-7-2017 kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. UBND tỉnh đã giao Tổ Công tác được thành lập theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 04-8-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh tham chiếu các quy định pháp luật liên quan để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tham vấn cho UBND huyện N1 và UBND tỉnh. UBND huyện N1 đã ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H 05196 ngày 24-7-2002 đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, xã H, diện tích 32.000m², đất rừng sản xuất.

Ngày 17-3-2018, ông Nguyễn Tấn N có đơn khiếu nại Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1. Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N”. Nhưng ông N không đồng ý, tiếp tục khiếu nại.

Cơ sở Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết bác đơn ông Nguyễn Tấn N tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018:

Nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn Tấn N được UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguyên trước năm 2000 phần lớn là đất chồi hoang hóa, không ai sử dụng và một phần nhỏ có đất của người dân địa phương trước đây có khai hoang để sản xuất (trồng hoa màu). Nhưng vào thời điểm năm 1999-2000 đều bỏ hoang hóa, không có cơ sở để khẳng định trong diện tích đất của hộ ông Nguyễn Tấn N thì diện tích

hộ nào có nguồn gốc khai hoang sử dụng trước năm 2000 nhưng chưa xử lý, diện tích bao nhiêu.

Vào khoảng năm 2000 có chủ trương trồng rừng sản xuất UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương tiến hành phát hoang, hợp đồng với Công ty TNHH M trồng keo và đề nghị UBND Nghĩa Hành giao đất (Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 03-7-2002) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 24-7-2002) cho 39 hộ với 47 Giấy chứng nhận (trong đó có hộ ông Nguyễn Tấn N). Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H, phòng Địa chính (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N1) chưa tham mưu thu hồi diện tích đất của các hộ trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng quy định của pháp luật đất đai.

Việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn xã H được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2018 và chỉ đạo UBND huyện N1 tại Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017, có nội dung: “ban hành hủy quyết định giao đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 14 hộ dân khu vực HN, HT, HH xã H không đúng đối tượng ...”. Trên cơ sở đó UBND huyện N1 đã ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ đang sử dụng đất, trong đó có hộ ông Nguyễn Tấn N. Ông N có đơn khiếu nại cũng đã được Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết, trong đó đã điều chỉnh nội dung căn cứ thu hồi và công nhận nội dung công dân khiếu nại đúng, bác nội dung khiếu nại không đúng. Qua xem xét nhận thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N1 đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

Từ thực tế diễn biến nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy việc ông Nguyễn Tấn N yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N (lần đầu); Hủy Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N là không có cơ sở.

Ý kiến của UBND huyện N1:

Hộ gia đình ông Nguyễn Tấn N được UBND huyện N1 giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt GCNQSDĐ) số vào sổ H03200 ngày 24-7-2002 tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, diện tích 32.000m².

Trên cơ sở kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất và cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H vào các năm 2002, 2003 trong đó có nhận định: Việc một số hộ dân trước đây do nhu cầu cuộc sống đã tự phát khai hoang và sử dụng đất trong một số năm là có thật. Tuy nhiên, do sai sót của các cơ quan tham mưu nên đã không được xác định rõ tình trạng người sử dụng đất, không ban hành Quyết định thu hồi trước khi giao đất cho người khác sử dụng là trái quy định của pháp luật đất đai, dẫn đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các hộ dân, khiếu kiện kéo dài nên cần xem xét điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất thực tế. Ngày 21-4-2017, UBND tỉnh có Thông báo số 124/TB-UBND kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 4-2017 chỉ đạo UBND huyện N1 xem xét đến yếu tố là có trường hợp hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ban hành Quyết định điều chỉnh lại Quyết định giao đất và Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp. UBND huyện N1 đã chỉ đạo UBND xã H rà soát và xác định các hộ dân khác có sử dụng đất thực tế tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, diện tích 32.000m² đã cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn N. Đồng thời, đã vận động, yêu cầu hộ ông Nguyễn Tấn N giao nộp GCNQSDĐ để điều chỉnh theo chỉ đạo tại Thông báo số 124/TB-UBND nhưng ông Nguyễn Tấn N không đồng ý. UBND huyện có Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 04-7-2017 kiến nghị UBND tỉnh và gửi văn bản đến các ngành chuyên môn ở tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

UBND tỉnh đã giao Tổ công tác được thành lập tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 04-8-2016 (gọi tắt là Tổ công tác 1413) tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tham vấn UBND huyện N1 thực hiện. Qua báo cáo của Tổ công tác 1413, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03/10/2017 chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 thu hồi GCNQSDĐ số vào sổ H03200 ngày 24-7-2002 tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, diện tích 32.000m² đã cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn N.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi GCNQSDĐ nêu trên, ông Nguyễn Tấn N phát sinh khiếu nại đến UBND huyện N1. Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày p6-4-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N. Ông Nguyễn Tấn N khiếu nại lần 2 đến UBND tỉnh Quảng Ngãi và được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018.

Từ tình tiết và diễn biến nêu trên, UBND huyện N1 nhận thấy:

Vào khoảng năm 2000, có chủ trương trồng rừng sản xuất, UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương tiến hành phát hoang, hợp đồng với Công ty TNHH M trồng keo và đề nghị UBND huyện giao đất. Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H và phòng địa chính huyện (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) chưa tham mưu thu hồi diện tích đất trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng quy định của pháp luật đất đai (Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cũng đã nêu).

UBND huyện ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H03200 đã cấp cho hộ ông Nguyễn Tấn N, do việc cấp GCNQSDĐ không đúng quy định của pháp luật theo tinh thần Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Ông Nguyễn Tấn N khởi kiện không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của UBND xã H:

Năm 2000-2001, Công ty TNHH M được UBND tỉnh và UBND huyện N1 cho phép lập dự án và đầu tư trồng rừng tại địa bàn xã H, Hành Thuận và thị trấn C tại Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 07-9-2001 của UBND huyện N1 với diện tích 800 ha. Trong đó, quy mô tại xã H là 680 ha.

UBND tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 764/QĐCT ngày 01-4-2003 cấp cho Công ty TNHH M 1.917.000m² đất lâm nghiệp tại xã H. Lúc bấy giờ, phong trào trồng rừng ở địa phương bắt đầu phát triển. Xã H trở thành địa phương điển hình về trồng rừng và đã đạt được nhiều bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thời gian trồng rừng chu kỳ đầu: Từ năm 2003-2008 (các hộ dân hợp tác trồng ăn chia với Công ty M) không phát sinh tranh chấp.

Đến năm 2008, sau khi khai thác chu kỳ đầu tiên, mang lại hiệu quả kinh tế lớn, thì bắt đầu phát sinh phản ánh cán bộ, công chức, cá nhân thu gom đất rừng tại xã H và tình hình lấn chiếm, tranh chấp đất đai bắt đầu diễn ra. Trước tình hình trên, Chủ tịch UBND huyện N1 đã thành lập Đoàn kiểm tra xem xét và ban hành kết luận thanh tra số 214/KL-UBND ngày 28-5-2009 về việc cán bộ, công chức, cá nhân thu gom đất trồng rừng tại xã H; Kết luận thanh tra số 1297/KL-UBND ngày 29-12-2014 về một SCI nội dung theo đơn khiếu kiện đông người liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp tại xã H; Kết luận thanh tra số 65/KL-UBND ngày 05-5-2015 về việc quản lý, sử dụng đất rừng

388 tại xã H. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kết luận Thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 về giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H vào các năm 2002, 2003. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Tấn L1, ông Nguyễn T2 và ông Nguyễn Th trình bày: Giống nội dung trình bày của người khởi kiện Nguyễn Tấn N và đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1; hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1; hủy Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của bà Huỳnh Thị L3, ông Đỗ Quang P1 trình bày: Năm 1987 gia đình có khai hoang một mảnh đất diện tích 1.500m² ranh giới địa danh HH. Cận giới Đông giáp ông Đỗ Th1, Tây giáp ông Hồ Chí C1, Nam giáp ông Lê Tấn D1, Bắc giáp ông Ba V. Vợ chồng bà L3 có làm rẫy, khai hoang, làm ăn sinh sống tại HH từ năm 1987 đến năm 2001. Năm 2001 ông Nguyễn Tấn N tự ý lấy đất của bà L3 và được UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N.

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N về việc: Hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N (lần đầu); Hủy Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N yêu cầu hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 28/11/2019, người khởi kiện – ông Nguyễn Tấn N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết lại vụ án.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập lần thứ hai, người kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tấn N yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 thì thấy:

Năm 2000, Nhà nước chủ trương trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc tại địa phương, các hộ dân (có hộ ông Nguyễn Tấn N) lên rừng phát dọn khai hoang và hợp tác với Công ty TNHH M để trồng rừng và ăn chia theo tỷ lệ. Ngày 24-7-2002, UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Tấn N tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, xã H, diện tích 32.000m².

Ngày 19-10-2017 UBND huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn

Tấn N với diện tích 32.000m² nói trên. Xét Quyết định số 293/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N thì thấy:

[1.1]. Trên cơ sở kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất và cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H vào các năm 2002, 2003 trong đó có nhận định: Việc một số hộ dân trước đây do nhu cầu cuộc sống đã tự phát khai hoang và sử dụng đất trong một số năm là có thật. Tuy nhiên, do sai sót của các cơ quan tham mưu nên đã không được xác định rõ tình trạng người sử dụng đất, không ban hành Quyết định thu hồi trước khi giao đất cho người khác sử dụng là trái quy định của pháp luật đất đai, dẫn đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các hộ dân, khiếu kiện kéo dài nên cần xem xét điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất thực tế. Kết luận thanh tra phù hợp với ý kiến của một số người liên quan trong vụ án là bà Huỳnh Thị L3, ông Đỗ Quang P1. Bà Huỳnh Thị L3, ông Đỗ Quang P1 trình bày: Năm 1987 gia đình có khai hoang một mảnh đất diện tích 1.500m² ranh giới địa danh HH. Cận giới Đông giáp ông Đỗ Th1, Tây giáp ông Hồ Chí C1, Nam giáp ông Lê Tấn D1, Bắc giáp ông Ba V. Vợ chồng bà L3 có làm rẫy, khai hoang, làm ăn sinh sống tại HH từ năm 1987 đến năm 2001. Năm 2001 ông Nguyễn Tấn N tự ý lấy đất của bà L3 và được UBND huyện N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N.

Tại buổi đối thoại ngày 05-02-2018 ông Nguyễn Tấn N cũng đồng ý trả lại cho Nhà nước 1.500m² đất. Tại biên bản đối thoại ngày 08-8-2018, ông Nguyễn Tấn N có ý kiến: “ Đối với phần đất đã cấp Giấy chứng nhận cho tôi thì tôi thống nhất giao lại diện tích khoảng 1.500m² với điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích còn lại cho tôi”.

[1.2]. Như vậy, kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là đúng với thực tế về việc sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ của UBND huyện N1 cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H vào các năm 2002, 2003 là không đúng về diện tích trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Tấn N tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12, xã H, diện tích 32.000m². Ngày 19-10-2017 UBND huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N với diện tích 32.000m² nói trên là có căn cứ, đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, Bản án hành chính sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn N hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N là

đúng pháp luật. Ông Nguyễn Tấn N sẽ được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi giải quyết những nội dung nói trên.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Tấn N kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tấn N. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[3]. Ông Nguyễn Tấn N được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tấn N. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N về việc: Hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 06-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện N1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N (lần đầu); Hủy Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tấn N.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn N yêu cầu hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N1 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Tấn N.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Tấn N.

4. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến